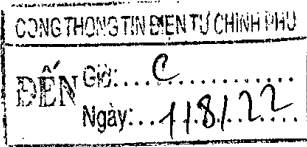


Số: 06/2022/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Thông qua Danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa phải chuyển mục đích thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 2453/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa dưới 10 héc ta trên địa bàn

**tính là 56 dự án, với tổng diện tích 473,789 héc ta** (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 82,928 héc ta; diện tích các loại đất khác 390,861 héc ta), chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 08 dự án với diện tích 13,35 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,92 héc ta và diện tích các loại đất khác 6,43 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 04 dự án với diện tích 2,41 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,33 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,08 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 02 dự án với diện tích 6,65 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 5,54 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,11 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 04 dự án với diện tích 74,75 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 10,95 héc ta và diện tích các loại đất khác 63,8 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 06 dự án với diện tích 28,21 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 13,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 14,61 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 10 dự án với diện tích 8,42 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 5,49 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,93 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 03 dự án với diện tích 6,86 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,75 héc ta và diện tích các loại đất khác 5,11 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 05 dự án với diện tích 4,84 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,74 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,1 héc ta.

- Huyện Yên Lập 01 dự án với diện tích 4,5 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,04 héc ta và diện tích các loại đất khác 4,46 héc ta.

- Huyện Tam Nông 04 dự án với diện tích 20,65 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 8,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 12,05 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 03 dự án với diện tích 0,87 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,84 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,03 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 01 dự án với diện tích 300 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 24,56 héc ta và diện tích các loại đất khác 275,44 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 01 dự án với diện tích 0,96 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,16 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,8 héc ta.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị là 04 dự án với diện tích 1,318 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,408 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,91 héc ta).

*(Chi tiết có các biểu số 01 và biểu số 1.1 đến biểu số 1.14 kèm theo).*

**Điều 2. Thông qua danh mục các dự án, công trình cho chuyển tiếp thực hiện từ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐNĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 74 dự án với tổng diện tích 203,444 héc ta** (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 77,064 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 58,1 héc ta và diện tích các loại đất khác là 68,28 héc ta) để tiếp tục thực hiện *(Chi tiết có biểu 02 kèm theo).*

**Điều 3. Thông qua danh mục các dự án, công trình điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện và tên dự án, công trình tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực là 31 dự án với diện tích 115,325 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 51,94 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,515 héc ta và diện tích các loại đất khác 56,87 héc ta), cụ thể như sau:**

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019: 07 dự án với diện tích 0,245 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,03 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,055 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,16 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2020: 01 dự án với diện tích 20 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 9,8 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,4 héc ta; diện tích các loại đất khác 5,8 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020: 03 dự án với diện tích 1,5 héc ta đất khác.

- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020: 04 dự án với diện tích 48,86 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 14,53 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,52 héc ta; diện tích các loại đất khác 32,81 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021: 02 dự án với diện tích 3,05 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,95 héc ta; diện tích các loại đất khác 2,1 héc ta).

- Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021: 06 dự án với diện tích 11,13 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,79 héc ta; diện tích các loại đất khác 4,34 héc ta).

- Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021: 06 dự án với diện tích 28,8 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 18,24 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,54 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,02 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2022: 02 dự án với diện tích 1,74 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,6 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,14 héc ta).

*(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo).*

**Điều 4. Thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là 03 dự án với tổng diện tích 370,35 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 52,96 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,82 héc ta và diện tích các loại đất khác 315,57 héc ta)**

*(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo).*

### **Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung diện tích thực hiện trong năm 2019 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, P.CTHĐND (T).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Minh Châu**

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI MANG LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG CẢN THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 1 năm 2022 của HĐND tỉnh)



STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				
			Tổng số	Trong đó:			
				Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56</b>	<b>473,789</b>	<b>82,928</b>			<b>390,861</b>
1	Thành phố Việt Trì	8	13,35	6,92	-	-	6,43
2	Thị xã Phú Thọ	4	2,41	1,33	-	-	1,08
3	Huyện Lâm Thao	2	6,65	5,54	-	-	1,11
4	Huyện Phù Ninh	4	74,75	10,95	-	-	63,80
5	Huyện Thanh Ba	6	28,21	13,60	-	-	14,61
6	Huyện Đoan Hùng	10	8,42	5,49	-	-	2,93
7	Huyện Hạ Hoà	3	6,86	1,75	-	-	5,11
8	Huyện Cẩm Khê	5	4,84	2,74	-	-	2,10
9	Huyện Yên Lập	1	4,50	0,04	-	-	4,46
10	Huyện Tam Nông	4	20,65	8,60	-	-	12,05
11	Huyện Thanh Thủy	3	0,87	0,84	-	-	0,03
12	Huyện Thanh Sơn	1	300,00	24,56	-	-	275,44
13	Huyện Tân Sơn	1	0,96	0,16	-	-	0,80
14	Các dự án điện	4	1,318	0,408			0,910

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (08 dự án)</b>			<b>13,35</b>	<b>6,92</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6,43</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (07 dự án)</b>			<b>13,20</b>	<b>6,77</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6,43</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng</b>			<b>1,60</b>		<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,60</b>	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ sinh thái gắn với di tích lịch sử Đình thôn Hương Lan, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì.	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	1,60				1,60	Quyết định: 3141/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND thành phố Việt Trì v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo</b>			<b>0,28</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,28</b>	
2	Mở rộng Chùa Thiên Phúc	Phường Minh Phương	Ban quản lý Chùa Thiên Phúc	0,28				0,28	văn bản số 1227/UBND-KTN ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý chủ trương mở rộng Chùa Thiên Phúc
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>11,32</b>	<b>6,77</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4,55</b>	
3	Khu nhà ở cao cấp Vương Cường	Phường Dữu Lâu	Công ty cổ phần tập đoàn Vương Cường	1,89	1,52			0,37	Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 23/9/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cao cấp Vương Cường
4	Khu dân cư tại khu Đồng Đàm, xã Sông Lô	Xã Sông Lô	Ban QLDA XDCT hạ tầng thành phố Việt Trì	0,75	0,50			0,25	NQ 01/NQ-HĐND ngày 25/2/2022 của HĐND Thành phố Việt Trì về việc điều chỉnh, bổ sung KHĐT công trung hạn 2021-2025 và KHĐT công năm 2022

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
5	Khu dân cư tại khu Đồng Chùa, phường Nông Trang	Phường Nông Trang	Ban QLDA XDCT hạ tầng thành phố Việt Trì	4,95	3,35			1,60	NQ 01/NQ-HĐND ngày 25/2/2022 của HĐND Thành phố Việt Trì về việc điều chỉnh, bổ sung KHĐT công trung hạn 2021-2025 và KHĐT công năm 2022
6	Khu dân cư tại khu Đồng Đè Lót	Phường Thanh Miếu	Ban QLDA XDCT hạ tầng Thành phố	1,60	1,40			0,20	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND thành phố Việt Trì v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500; QĐ số 817/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND Thành phố v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
7	Khu dân cư tại khu Ao Sỏi và Đồng Khoang	Khu 4, khu 6, xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	2,13				2,13	Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thành phố Việt Trì v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500
B	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			0,15	0,15	-	-	-	
8	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp	Xã Chu Hóa	Công ty cổ phần Hải Ngọc	0,15	0,15				Quyết định 1195/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN**

**THỊ XÃ PHÚ THỌ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (04 dự án)</b>			<b>2,41</b>	<b>1,33</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,08</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (04 dự án)</b>			<b>2,41</b>	<b>1,33</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,08</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>1,76</b>	<b>0,87</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,89</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo đường Trường Chinh, kết hợp cải tạo cảnh quan Hồ Đình Tỏi	Xã Thanh Minh và phường Âu Cơ	UBND thị xã Phú Thọ	0,56	0,27			0,29	Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Trường Chinh, kết hợp cải tạo cảnh quan Hồ Đình Tỏi, thị xã Phú Thọ
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Lê Lai	Phường Thanh Vinh	UBND thị xã Phú Thọ	1,20	0,60			0,60	QĐ số 1873/QĐ-UBND của TX Phú Thọ ngày 28/4/2022 V/v phê duyệt báo cáo KT-KT DA Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Lê Lai, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở y tế</b>			<b>0,50</b>	<b>0,46</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,04</b>	
3	Mở rộng Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ	Xã Thanh Minh	Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ	0,50	0,46			0,04	Văn bản số 5386/UBND-KTN ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương thực hiện dự án
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư</b>			<b>0,15</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,15</b>	
4	Khu dân cư nông thôn (Bồi thường bằng đất ở thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu Thống Nhất đi Cầu Ông Thịnh, xã Văn Lung)	Xã Văn Lung	UBND thị xã Phú Thọ	0,15				0,15	Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND thị xã Phú Thọ về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình; NQ số 23/2021/NĐ-HĐND tỉnh Phú Thọ ngày 09/12/2021

1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (02 dự án)</b>				<b>6,65</b>	<b>5,54</b>	-	-	-	<b>1,11</b>	
<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (02 dự án)</b>				<b>6,65</b>	<b>5,54</b>	-	-	-	<b>1,11</b>	
<b>Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn</b>				<b>6,65</b>	<b>5,54</b>	-	-	-	<b>1,11</b>	
1	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Cống Ghem - Bờ Mọn (3,0ha); khu Cống Ghem - Đầm Dài (0,65ha)	UBND xã Sơn Vi	3,65	2,94				0,71	Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
2	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Nghiệp (khu 12)	UBND xã Tiên Kiên	3,00	2,60				0,40	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	<b>Tổng cộng (04 dự án)</b>			<b>74,75</b>	<b>10,95</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>63,80</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (03 dự án)</b>			<b>74,60</b>	<b>10,80</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>63,80</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>1,50</b>	<b>0,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,00</b>	
1	Đường giao thông tuyến từ đường Âu Cơ đi khu I xã An Đạo, huyện Phù Ninh	Khu I xã An Đạo	UBND huyện	1,50	0,50			1,00	QĐ duyệt BCKTKT số 184/QĐ-UBND ngày 02/12/2021
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>			<b>73,10</b>	<b>10,30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>62,80</b>	
2	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư - Giai đoạn I (Thuộc dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ)	Xã Bình Phú, xã Phù Ninh, xã Tiên Du, Huyện Phù Ninh	Sở NN&PTNT	3,60	1,80			1,80	Căn cứ các Quyết định: Số 1118/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2010; số 2473/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010; số 999/QĐ-UBND ngày 07; tháng 5 năm 2014; số 2640/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015; số 3312/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020; số 1336/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt dự án; duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
3	Dự án công viên vĩnh hằng giai đoạn III	Xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc	Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt	69,50	8,50			61,00	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 3465/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYỂN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			<b>0,15</b>	<b>0,15</b>				
4	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và vật liệu xây dựng	khu 6, xã An Đạo	Hộ kinh doanh Trần Thị Huyền	0,15	0,15				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 771/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Phù Ninh

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRONG LƯU A THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (06 dự án)</b>			<b>28,21</b>	<b>13,60</b>			<b>14,61</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (05 dự án)</b>			<b>23,49</b>	<b>13,35</b>			<b>10,14</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>8,70</b>	<b>2,50</b>			<b>6,20</b>	
1	Tuyến đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314 và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (Giai đoạn 1)	TT Thanh Ba, xã Ninh Dân, xã Quảng Yên	UBND huyện Thanh Ba	8,70	2,50			6,20	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 5/5/2022 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314 và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (Giai đoạn 1)
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo</b>			<b>0,70</b>				<b>0,70</b>	
2	Mở rộng khuôn viên chùa Làng Ngai (Cao Ngai)	Xã Khai Xuân	Ban đại diện Phật giáo xã Khai Xuân	0,70				0,70	Văn bản số 1738/UBND-KTN ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v giao đất Mở rộng khuôn viên chùa Làng Ngai (Cao Ngai), xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>14,09</b>	<b>10,85</b>			<b>3,24</b>	
3	Khu dân cư nông thôn Đồng Mầu, khu 1, xã Lương Lỗ	Xã Lương Lỗ	UBND huyện Thanh Ba	4,30	4,00			0,30	Quyết định số 765/QĐ-UBND, ngày 04/6/2021, của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn tại khu Đồng Mầu, khu 1, xã Lương Lỗ huyện Thanh Ba

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	2 Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				Các loại đất khác
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		
4	Khu dân cư nông thôn mới tại Đồng Rinh	Khu 11 xã Khai Xuân	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	7,84	6,60			1,24	Quyết định số 1033/QĐ-UBND, ngày 11/5/2022, của UBND huyện Thanh Ba về việc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới tại Đồng Rinh, khu 11 xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba
5	Khu dân cư nông thôn (Phục vụ giao đất tái định cư Tuyến đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314 và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (Giai đoạn 1))	Xã Ninh Dân	UBND huyện Thanh Ba	1,95	0,25			1,7	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 5/5/2022 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường kết nối mở rộng thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh 314 và đường tỉnh 314 với khu vực phía Nam của huyện (Giai đoạn 1)
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYỂN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			<b>4,72</b>	<b>0,25</b>			<b>4,47</b>	
6	Nhà máy sản xuất giấy Phú Minh	Khu Cây Xa, xã Quảng Yên	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Phú Minh	4,72	0,25			4,47	Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRONG LỰA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOÀN HÙNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
<b>TỔNG CỘNG (10 dự án)</b>				<b>8,42</b>	<b>5,49</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,93</b>	
<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (10 dự án)</b>				<b>8,42</b>	<b>5,49</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,93</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - Đào tạo</b>			<b>0,15</b>	<b>0,12</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,03</b>	
1	Mở rộng trường tiểu học Minh Phú	Xã Minh Phú	UBND xã Minh Phú	0,15	0,12			0,03	Quyết định số 1336/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 11/6/2021 v/v phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ.
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa</b>			<b>0,29</b>	<b>0,29</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
2	Đất sinh hoạt cộng đồng (Xây dựng hội trường khu)	Khu 6, xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng	UBND xã Minh Phú	0,05	0,05				Quyết định số 1120/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 18/05/2021 v/v phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ
3	Đất sinh hoạt cộng đồng (Xây dựng hội trường khu)	Khu Đoàn Kết, TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	UBND TT Đoan Hùng	0,13	0,13				Kết luận số 332-TB/HU nay 06/6/2022 của Huyện ủy Đoan Hùng đồng ý di chuyển vị trí nhà văn hóa khu hành chính Đoàn Kết và khu hành chính Đầu Lô, thị trấn Đoan Hùng
		Khu Đầu Lô, TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng		0,11	0,11				

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư</b>			<b>3,87</b>	<b>3,03</b>			<b>0,84</b>	
4	Khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng	Khu vực Tre Mai, khu Lã Hoàng	UBND huyện Đoan Hùng	0,89	0,77			0,12	Quyết định số 1933/QĐ-UBND của UBND huyện Đoan Hùng ngày 31/5/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng
5	Khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng	Khu vực Chợ Yên Kiện, khu 1		0,27	0,21			0,06	Quyết định số 1931/QĐ-UBND của UBND huyện Đoan Hùng ngày 31/5/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng
6	Khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng	Khu vực Cây vôi, khu 4		0,67	0,54			0,13	Quyết định số 1930/QĐ-UBND của UBND huyện Đoan Hùng ngày 31/5/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng
7	Khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng	Khu vực Ngã ba Chợ, khu 8		0,37	0,32			0,05	Quyết định số 1934/QĐ-UBND của UBND huyện Đoan Hùng ngày 31/5/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng
		Khu vực Đồng Bóp, khu 11		0,36	0,08			0,28	
8	Khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	Khu vực Ba Trắng, khu 1		0,26	0,20			0,06	Quyết định số 1935/QĐ-UBND của UBND huyện Đoan Hùng ngày 31/5/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng
		Khu vực Cây Trôi ngoài, khu 1		1,05	0,91			0,14	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
IV	<i>Dự án tái định cư</i>			4,11	2,05			2,06	
9	Giao đất TĐC cho các hộ bị thu hồi đất ở để thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 319, huyện Đoàn Hùng	Xã Tây Cốc	UBND huyện Đoàn Hùng	0,06	0,05			0,01	Quyết định số 2693/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 20/10/2021 v/v phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 319, huyện Đoàn Hùng
		Xã Minh Lương		0,25	0,20			0,05	
10	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư - Giai đoạn II (Thuộc dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ)	Xã Minh Phú, Huyện Đoàn Hùng	Sở NN&PTNT	3,80	1,80			2,00	Quyết định số 1336/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 11/6/2021 v/v phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ.

1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (03 dự án)</b>				<b>6,86</b>	<b>1,75</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,11</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)</b>			<b>1,72</b>	<b>0,54</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,18</b>	
	<i>Dự án xây dựng khu dân cư</i>			<b>1,72</b>	<b>0,54</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,18</b>	
1	Khu dân cư nông thôn	Khu 1, xã Bằng Giã	UBND huyện Hạ Hòa	0,54	0,54				Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 3, xã Bằng Giã	UBND huyện Hạ Hòa	1,18				1,18	
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYÊN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (02 dự án)</b>			<b>5,14</b>	<b>1,21</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,93</b>	
2	Dự án Nhà máy sản xuất và kinh doanh gỗ ván ép Sơn Hà	Khu 5, xã Tứ Hiệp	Công ty cổ phần xây dựng Sơn Hà	2,74	0,48			2,26	Quyết định 1347/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Dự án Nhà máy sản xuất kinh doanh chế biến gỗ ván ép	Khu 5, xã Gia Diên	Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Phương Anh	2,40	0,73			1,67	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (05 dự án)</b>			<b>4,84</b>	<b>2,74</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,10</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (03 dự án)</b>			<b>4,18</b>	<b>2,13</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,05</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng</b>			<b>0,54</b>	<b>0,27</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,27</b>	
1	Tu bổ tôn tạo di tích Đền Hoàng Lương	Xã Tiên Lương	UBND xã Tiên Lương	0,54	0,27			0,27	Văn bản số 1955/UBND-KGVX ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc tu bổ, tôn tạo di tích đền
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ</b>			<b>0,48</b>	<b>0,03</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,45</b>	
2	Xây dựng hạ tầng chợ nông thôn xã Tiên Lương	Xã Tiên Lương	UBND xã Tiên Lương	0,48	0,03			0,45	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>3,16</b>	<b>1,83</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,33</b>	
3	Khu dân cư nông thôn	Khu Xóm Chùa, khu Xóm Trong, khu Xóm Giữa, khu Xóm Ngoài, khu Phai Chi, khu Chùa Đá, xã Thụy Liễu	UBND xã Thụy Liễu	2,61	1,28			1,33	Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND xã Thụy Liễu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
		Xứ Ngòi Ông Xuân Mai, khu Xóm Chùa, xã Thụy Liễu	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,55	0,55				Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 1/6/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYỂN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (02 dự án)			0,66	0,61	-	-	0,05	
4	Cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ tại khu Gò Chùa	Thị trấn Cẩm Khê	Hộ kinh doanh Chiến Nhung	0,11	0,06			0,05	Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 1/6/2022 của UBND huyện về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
5	Nhà máy sản xuất nước sạch đóng chai Khánh Linh	Thôn Thủy Trầm, xã Tuy Lộc	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Thanh Bình	0,55	0,55				Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 19/1/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG Lúa THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (01 dự án)</b>			4,50	0,04			4,46	
	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)</b>			4,50	0,04			4,46	
	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương (01 dự án)</b>			4,50	0,04			4,46	
1	Đường giao thông liên vùng kết nối đường tỉnh 321B-Quốc lộ 70B-IC11-Khu du lịch Ao Giời, Suối Tiên và Đền Mẫu Âu Cơ, huyện Hạ Hòa	Các xã: Mỹ Lung, Mỹ Lương	UBND huyện Hạ Hòa	4,50	0,04			4,46	Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 7 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (04 dự án)</b>			<b>20,65</b>	<b>8,60</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12,05</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (03 dự án)</b>			<b>5,95</b>	<b>3,10</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,85</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ</b>			<b>0,60</b>	<b>0,60</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Đầu tư xây dựng chợ Tứ Mỹ	Xã Lam Sơn	Đầu giá lựa chọn Nhà đầu tư	0,60	0,60				Văn bản số 861/UBND-KTN ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc khảo sát đầu tư xây dựng chợ Tứ Mỹ tại xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư</b>			<b>5,35</b>	<b>2,50</b>			<b>2,85</b>	
2	Khu dân cư nông thôn và chợ đầu mối xã Dân Quyền, huyện Tam Nông	Xã Dân Quyền	UBND huyện Tam Nông	5,30	2,50			2,80	Văn bản số 278/UBND-TCKH ngày 15/2/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
3	Giao đất Tái định cư để xây dựng công trình Nhà điều hành và làm việc liên khối UBND xã Thọ Văn.	Xã Thọ Văn	UBND huyện Tam Nông	0,05				0,05	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà điều hành và làm việc liên khối UBND xã Thọ Văn.
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYÊN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			<b>14,70</b>	<b>5,50</b>			<b>9,20</b>	
4	Nhà máy gạch Takao Granite	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	Công ty cổ phần Takao Granite	14,70	5,50			9,20	Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

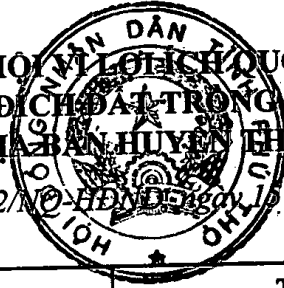
ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (03 dự án)</b>			<b>0,87</b>	<b>0,84</b>			<b>0,03</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (02 dự án)</b>			<b>0,37</b>	<b>0,34</b>			<b>0,03</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa</b>			<b>0,11</b>	<b>0,08</b>	-	-	<b>0,03</b>	
1	Nhà văn hóa khu 14, xã Đào Xá	Khu 14, xã Đào Xá	UBND xã Đào Xá	0,11	0,08			0,03	Văn bản số 980/UBND-TCKH ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc đầu tư xây dựng Nhà văn hóa khu 14, xã Đào Xá
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư</b>			<b>0,26</b>	<b>0,26</b>	-	-	-	
2	Khu dân cư nông thôn khu3 (Đồng Sang), xã Tân Phương	Khu 03 (Đồng Sang), xã Tân Phương	UBND huyện Thanh Thủy	0,26	0,26				Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYÊN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			<b>0,50</b>	<b>0,50</b>				
3	Nhà máy sản xuất Pallet gỗ Tiến Hải	Khu 03, xã Sơn Thủy	Công ty TNHH MTV Tiến Hải	0,50	0,50				Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
<b>Tổng cộng (01 dự án)</b>				<b>300,00</b>	<b>24,56</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>275,44</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)</b>			<b>81,96</b>	<b>10,57</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>71,39</b>	
	<i>Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			<b>81,96</b>	<b>10,57</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>71,39</b>	
1	Khu dân cư nông thôn mới, biệt thự nghỉ dưỡng, nông nghiệp kết hợp giáo dục trải nghiệm và sân golf Thanh Sơn	Xã Lương Nha và xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Lựa chọn chủ đầu tư	81,96	10,57			71,39	Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA PHẢI CHUYÊN SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC (01 dự án)</b>			<b>218,04</b>	<b>13,99</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>204,05</b>	
	Khu dân cư nông thôn mới, biệt thự nghỉ dưỡng, nông nghiệp kết hợp giáo dục trải nghiệm và sân golf Thanh Sơn	Xã Lương Nha và xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Lựa chọn chủ đầu tư	218,04	13,99			204,05	Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRONG LƯỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (01 dự án)</b>			0,96	0,16			0,80	
	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)</b>			0,96	0,16	-	-	0,80	
	<i>Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			0,96	0,16	-	-	0,80	
1	Khu dân cư nông thôn khu Lũng xã Văn Luông, huyện Tân Sơn	Xã Văn Luông	UBND huyện	0,96	0,16			0,80	Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND huyện

# DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (04 dự án)</b>				<b>1,318</b>	<b>0,408</b>			<b>0,910</b>	
1	Xuất tuyến 22kV lộ 472 trạm 110kV Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ	Xã Thụy Vân, Xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,300	0,100			0,200	QĐ số 1114/QĐ-EVNNPC ngày 24/5/2022 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục và tạm giao kế hoạch ĐTXD bổ sung 2022 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
2	Xuất tuyến 22kV lộ 474 trạm 110kV Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ	Xã Thụy Vân, Xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,300	0,100			0,200	
3	Xuất tuyến 22kV lộ 476 trạm 110kV Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ	Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,300	0,100			0,200	
		Xã Cao Xá, Phường Nguyễn huyện Lâm Thao		0,300	0,100			0,200	
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	Xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn	Sở Công thương	0,065	0,005			0,060	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ
		Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập		0,053	0,003			0,050	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2019/QĐ-HĐND NGÀY 16/7/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Trong đó:						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	<b>Tổng số (74 dự án)</b>			<b>203,444</b>	<b>77,064</b>	<b>58,100</b>	-	-	<b>68,280</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Việt Trì (08 dự án)</b>			<b>24,990</b>	<b>16,750</b>	-	-	-	<b>8,240</b>	
1	Dự án đường giao thông khu dân cư vào đình An Thái	Xã Phượng Lâu	UBND xã Phượng Lâu	0,250	0,250					Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và thoát nước đô thị, nước thải công nghiệp, sinh hoạt vùng Đông Nam Việt Trì	Các xã: Sông Lô, Trung Vương, Dữu Lâu	Sở NN và PTNT	1,500	1,100				0,400	Đã hoàn thành thu hồi đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
3	Điều chỉnh diện tích thực hiện dự án: Đường dây và TBA 10KV Thụy Vân	Xã Thụy Vân	BQL dự án lưới điện miền Bắc	1,100	0,350				0,750	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
4	Mạch vòng trung thế Việt Trì - Phù Ninh	Các xã: Kim Đức, Hùng Lô, Phượng Lâu	Công ty dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,080	0,050				0,030	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
5	Nhà văn hóa và khu thể thao khu Bình Hải	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	1,000					1,000	Đã hoàn thành thu hồi đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
6	Khu đô thị mới Tây Nam	Các phường: Minh Nông, Gia Cẩm	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu	19,980	15,000				4,980	Dự án đã thu hồi, phê duyệt PABT với diện tích 16,2ha. UBND tỉnh đã CMB và giao đất (giai đoạn 1) là 7,57ha tuy nhiên vẫn chưa có mặt bằng, dự kiến tổ chức bảo vệ thi công để thực hiện
7	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại khu 8A, xã Chu Hóa	Xã Chu Hóa	UBND xã Chu Hóa	0,270					0,270	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
8	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư tại Đồi Mả Sơn, xóm Nội, xã Thụy Vân	Xã Thụy Vân	UBND xã Thụy Vân	0,810					0,810	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>II</b>	<b>Huyện Đoan Hùng (06 dự án)</b>			<b>3,050</b>	<b>1,300</b>	<b>1,240</b>	-	-	<b>0,510</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
9	Mở rộng doanh trại Ban CHQS huyện Đoàn Hùng	Khu Đoàn Kết, thị trấn Đoàn Hùng	Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	0,800	0,600				0,200	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
10	Mở rộng thao trường bắn của Lữ đoàn 406	Xã Minh Tiến	Lữ Đoàn 406	1,040		1,040				Đang thực hiện GPMB (Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng về việc phê duyệt phương án BT, HT&TĐC)
11	Dự án mở rộng khu di tích Bác Hồ (Bao gồm cả đất HLGTT)	Xã Yên Kiện	UBND huyện Đoàn Hùng	0,270					0,270	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
12	Xây dựng chùa Kim Đức	Xã Ngọc Quan	UBND xã Ngọc Quan	0,200		0,200				Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
13	Giao đất tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án	Thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng (0,52ha);	UBND huyện Đoàn Hùng	0,520	0,500				0,020	Đang thực hiện GPMB ( Thông báo số 38/TB-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện Đoàn Hùng V/v thu hồi đất để giao đất cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng
14	Dự án khu dân cư nông thôn	Xã Hùng Xuyên khu Gò Da, thôn Vĩnh Lại (0,14ha)	UBND huyện Đoàn Hùng	0,220	0,200				0,020	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,14 ha đất lúa nay bổ sung 0,08ha (đất lúa: 0,06 ha; đất khác: 0,02ha). Tổng diện tích sau khi bổ sung là 0,22ha (đất lúa: 0,2ha; đất khác: 0,02ha). Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Đoàn Hùng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Thông báo số 113/TB-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Đoàn Hùng thông báo thu hồi đất
III	<b>Huyện Lâm Thao (04 dự án)</b>			<b>12,330</b>	<b>9,820</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,510</b>	
15	Dự án nâng cấp cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ Trạm Y Tế xã đi TL 325B)	Xã Xuân Lũng	Ban QL các CTCC huyện	0,500	0,500					Đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
16	Dự án nâng cấp cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ ngã 3 khu 7 đi Đập Nhà Nhen)	Xã Tiên Kiên	UBND xã Tiên Kiên	0,360	0,220				0,140	Đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
17	Dự án xây dựng Kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông từ khu DTLS Quốc gia Đền Hùng đi Cầu Phong Châu (giai đoạn 2)	Thị trấn Lâm Thao, xã Phùng Nguyên	Ban QLDA đầu tư và Dịch vụ công cộng	3,000	2,400				0,600	Đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
18	Chuyển mục đích từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi	Khu Hóc Mãng, xã Sơn Vi	Hộ kinh doanh: Vũ Quốc Hương	1,820	1,600				0,220	Chủ đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc nhận chuyển nhượng QSDĐ (do diện tích đất nhận chuyển nhượng nhỏ lẻ, manh mún, các chủ sử dụng đất đi làm ăn xa, có một số trường hợp phải thực hiện phân chia thừa kế nên không đảm bảo thực hiện trong việc nhận chuyển nhượng QSD đất theo quy định )
		Khu Nhà Nưa, xã Sơn Vi	Hộ kinh doanh: Bùi Đức Luận	1,710	1,500				0,210	
		Khu Đồng Mạ, xã Sơn Vi	Hộ kinh doanh: Bùi Thị Hồng Thư	1,100	1,000				0,100	
		Khu Đồng Cây Duối, xã Sơn Vi	Hộ kinh doanh: Phạm Văn Quế	1,740	0,800				0,940	
		Khu Đồng Nhà Sấm, xã Sơn Vi	Hộ kinh doanh: Nguyễn Thái Bình	0,800	0,800					
		Khu Đồng Lồ, thị trấn Lâm Thao	Hộ kinh doanh: Vũ Văn Quang	1,300	1,000				0,300	
<b>IV</b>	<b>Huyện Tân Sơn (03 dự án)</b>			<b>7,650</b>	<b>1,850</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,800</b>	
19	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng khung tại xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn (Đường giao thông)	Xã Xuân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	2,200	1,700				0,500	Thông báo thu hồi đất số 31/TB-UBND ngày 12/3/2020 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
20	Khu xử lý rác thải xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,500					0,500	Đã được bổ sung diện tích tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 0,1 ha đất khác. Thông báo thu hồi đất số 160/TB-UBND ngày 09/10/2019, chưa bố trí được kinh phí nộp tiền trồng rừng thay thế
21	Xử lý điểm đen tại Km105+900 - Km106+600 QL32; Km4+700 - Km5+400, Km7+100 - Km7+800 trên ĐT.316E; Km7+350 - Km7+800 trên ĐT.316H	Huyện Tân Sơn	Sở GTVT	4,950	0,150				4,800	02 dự án Xử lý điểm đen tại Km105+900 - Km106+600 QL32; Km4+700 - Km5+400, Km7+100 - Km7+800 trên ĐT.316E đã ban hành thông báo thu hồi đất, duyệt thu hồi bồi thường chưa trình chuyển mục đích giao đất; dự án Km7+350 - Km7+800 trên ĐT.316H chưa triển khai thực hiện
<b>V</b>	<b>Huyện Yên Lập (05 dự án)</b>			<b>3,970</b>	<b>1,930</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,040</b>	
22	Dự án mở rộng trường mầm non Lương Sơn, huyện Yên Lập	Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn	UBND huyện Yên Lập	0,410	0,310				0,100	Quyết định thu hồi đất số 3225/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện
23	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường mầm non Xuân An	Khu An Thọ, xã Xuân An	UBND huyện Yên Lập	0,510	0,330				0,180	Quyết định thu hồi đất số 2129/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện
24	Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất tại khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Trần Đồng Cá, khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	0,680	0,680					Đã thực hiện chuyển mục đích 2,32 ha, đang thực hiện GPMB diện tích 0,68 ha còn lại
25	Khu dân cư nông thôn	Khu 13, xã Ngọc Lập	UBND xã Ngọc Lập	0,800	0,610				0,190	Thông báo thu hồi đất số 116/TB-UBND ngày 22/10/2019 của UBND huyện
26	Nghĩa địa Ba Chôm xã Đồng Thịnh	Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh	UBND xã Đồng Thịnh	1,570					1,570	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>VI</b>	<b>Huyện Cẩm Khê (05 dự án)</b>			<b>8,528</b>	<b>2,527</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6,001</b>	
27	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất viên nén mùn cưa	Xã Tiên Lương	Công ty TNHH ITV Chí Phú	2,900	2,500				0,400	Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích và giao đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
28	Đất sản xuất vật liệu xây dựng Khu Gò Thờ	Xã Sơn Tĩnh	Công ty TNHH 1TV, Tư vấn và Xây dựng Thanh Bình	5,100					5,100	Nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích và giao đất
29	Xây dựng ĐZ 110kV và TBA 110kV Cẩm Khê 2	Xã Sơn Nga	Điện lực Phú Thọ	0,500					0,500	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
30	Dự án 373 Phú Thọ - 371 Cẩm Khê	Các xã: Hương Lung, Sơn Tĩnh, Phú Khê, Yên Tập, Phú Lạc	Điện lực Phú Thọ	0,015	0,015					Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
31	373 Đồng Xuân - 374 Cẩm Khê	Xã Tuy Lộc	Điện lực Phú Thọ	0,013	0,012				0,001	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>VII</b>	<b>Huyện Phù Ninh (10 dự án)</b>			<b>22,136</b>	<b>15,052</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7,084</b>	
32	Đường vận chuyển nguyên vật liệu vào nhà máy của Tổng công ty giấy Việt Nam	TT. Phong Châu	Tổng công ty giấy Việt Nam	0,109					0,109	Đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
33	Khu dân cư nông thôn	Khu 4 - Xã Trị Quận	UBND xã Trị Quận	0,990	0,990					Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
34	Khu dân cư nông thôn	Xã Trị Quận: Khu 3 (0,6 ha); Khu 10 (0,51 ha)	UBND xã Trị Quận	1,110	0,600				0,510	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
35	Khu dân cư nông thôn	Khu 6 - Xã Trị Quận	UBND xã Trị Quận	1,570	1,570					Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
36	Khu dân cư nông thôn	Khu 1 - Xã Trung Giáp	UBND xã Trung Giáp	2,770	1,400				1,370	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
37	Khu dân cư nông thôn	Khu 5 - Xã Trung Giáp	UBND xã Trung Giáp	1,700	0,800				0,900	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
38	Khu dân cư nông thôn	Khu 2 (0,14 ha), Xã Phú Mỹ	UBND xã Phú Mỹ	0,140	0,120				0,020	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
39	Đường từ đập Lim đến đồi Mã Sờ phục vụ huấn luyện và diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Xã Phù Ninh - huyện Phù Ninh (1,2 ha); xã Tiên Kiên - huyện Lâm Thao (0,68 ha); xã Hy Cương - TP Việt Trì (0,65 ha)	UBND huyện Phù Ninh	2,530					2,530	Đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
40	478 Việt Trì - 473 Phù Ninh	Xã Vĩnh Phú	Công ty dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,017	0,012				0,005	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
41	Điều chỉnh diện tích đất lúa dự án khu dân cư đô thị	Khu 6, thị trấn Phong Châu	UBND huyện Phù Ninh	11,200	9,560				1,640	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>VIII</b>	<b>Huyện Thanh Sơn (10 dự án)</b>			<b>78,812</b>	<b>11,300</b>	<b>51,850</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15,662</b>	
42	Dự án xây dựng Trường Mầm non Tát Thắng (1,20 ha); Trường Mầm non Đông Cừu (0,7 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Thắng (0,3 ha); mở rộng Trường Mầm non Cự Đồng (0,20 ha); mở rộng Trường Mầm non Yên Lãng (0,18 ha)	Các xã: Tát Thắng, Đông Cừu, Cự Thắng, Cự Đồng, Yên Lãng	UBND huyện Thanh Sơn	2,580	1,650	0,700			0,230	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
43	Đường dây trung thế và Trạm biến áp cấp điện cho các mô hình CSA thuộc tiểu dự án Hợp phần 2: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Xã Võ Miếu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,060					0,060	Quyết định thu hồi đất số 4560/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện
44	Dự án khắc phục thiệt hại do bão số 3 và số 4 năm 2018 (Xây dựng các Trạm biến áp, cột điện và đường dây)	TT Thanh Sơn và các xã: Thục Luyện, Dịch Quả, Võ Miếu, Sơn Hùng, Thắng Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,110					0,110	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
45	Dự án khu nhà ở đô thị Thanh Sơn	TT Thanh Sơn	Công ty cổ phần May Diêm - Sài Gòn	24,850	9,610				15,240	Thông báo thu hồi đất số 112/TB-UBND ngày 28/9/2021; đã thu hồi diện tích 4,99 ha theo QĐ số 1452/QĐ-UBND ngày 01/6/2022
46	Dự án thăm dò, khai thác khoáng sản kaolin-felspat	Khu 5, xã Giáp Lai	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	17,850		17,850				Công ty đang thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng, chuyển mục đích và thuê đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
47	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến quặng Quarzit (Tên dự án cũ là: Khai thác, chế biến Quarzit làm phục trợ chảy cho sản xuất phân lân nung chảy và phụ gia nóng chảy cho các lò cao)	Xã Giáp Lai	Công ty cổ phần khoáng sản Tam Thanh	26,540		26,540				Công ty đang thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng, chuyển mục đích và thuê đất
48	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản (đất đá) làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồi Bàn Ván, Khu Đồng Phú, Xã Thạch Khoán	Công ty Cổ phần Thanh Nhân	5,220		5,220				Công ty đang thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng, chuyển mục đích và thuê đất
49	374 Phố Vàng - 373 Cẩm Khê	Xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,003	0,003					Dự án do ngành điện làm chủ đầu tư
50	373 Trung Hà - Phố Vàng	TT Thanh Sơn và các xã: Thục Luyện, Cự Thắng, Tát Thắng, Cự Đồng - huyện Thanh Sơn	Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc	0,059	0,037				0,022	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
51	Dự án khu dân cư mới Soi Cà	Xã Sơn Hùng	Chủ đầu tư	1,540		1,540				Tổng diện tích DA là 28,99 ha (Trong đó: NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 là 22,0 ha; NQ số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 bổ sung 2,0 ha; NQ số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 bổ sung 4,99 ha); đã chuyển mục đích theo QĐ số 2922/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh là 27,45 ha; diện tích còn lại 1,54 ha đang tiếp tục bồi thường giải phóng mặt bằng
IX	<b>Huyện Thanh Thủy (06 dự án)</b>			<b>12,590</b>	<b>9,340</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,250</b>	
52	Dự án: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Các xã: Đoan Hạ, Bảo Yên, Hoàng Xá (huyện Thanh Thủy)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,130	0,300				0,830	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
53	Tái định cư dự án: Cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thuộc dự án thành phần: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ	Xã Đoan Hạ (huyện Thanh Thủy)	UBND huyện Thanh Thủy	0,500	0,200				0,300	Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND huyện Thanh Thủy
54	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Ruộng Lính, xã Bảo Yên	UBND xã Bảo Yên	0,800	0,760				0,040	Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Thanh Thủy
55	Dự án xây dựng Cửa hàng xăng dầu	Xã Phượng Mao (nay là xã Tu Vũ)	Cty TNHH hai thành viên Thanh Thủy	0,400	0,400				0,000	Chủ đầu tư đang thực hiện nhận chuyển nhượng QSD đất
56	Dự án Trung tâm dịch vụ hội nghị khách sạn quốc tế Wyndham Thanh Thủy	Xã Bảo Yên	Cty CP dịch vụ du lịch Osen Fuji	9,700	7,650				2,050	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
57	373 Trung Hà - Phố Vàng	Thị trấn Thanh Thủy, các xã: Bảo Yên, Đoan Hạ, Đào Xá, Tân Phương	Công ty dịch vụ Điện lực Miền Bắc	0,060	0,030				0,030	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>X</b>	<b>Huyện Tam Nông (03 dự án)</b>			<b>1,028</b>	<b>0,005</b>	<b>0,320</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,703</b>	
58	Đường điện 35 KV cấp cho Nhà máy nước sạch Tề Lễ	Huyện Tam Nông	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	0,008	0,005				0,003	Đã thu hồi chưa chuyển mục đích
59	02 khu xử lý rác thải khu A, B	Xã Quang Húc	UBND xã Quang Húc	0,220		0,220				Đã thu hồi chưa chuyển mục đích
60	Chuyển mục đích đất xen ghép trong khu dân cư	Các xã, thị trấn	Hộ gia đình, cá nhân	0,800		0,100			0,700	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
<b>XI</b>	<b>Thị xã Phú Thọ (02 dự án)</b>			<b>1,950</b>	<b>1,450</b>				<b>0,500</b>	
61	Mở rộng Trường tiểu học Hà Thạch	Xã Hà Thạch	UBND thị xã Phú Thọ	0,350	0,350					Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
62	Đường nối từ nút giao IC9 cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến đường Hồ Chí Minh	Xã Hà Lộc	UBND thị xã Phú Thọ	1,600	1,100				0,500	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
<b>XII</b>	<b>Huyện Hạ Hòa (05 dự án)</b>			<b>11,800</b>	<b>2,250</b>	<b>4,450</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,100</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
63	Xử lý điểm đen tại Km26+400 - Km26+900 QL 70B tỉnh Phú Thọ	Xã Vô Tranh	Sở GTVT	0,300					0,300	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
64	Dự án khắc phục sự cố tràn đê Tả sông Thao đoạn Km11- Km15 thuộc địa bàn huyện Hạ Hòa	Xã Lệnh Khanh, Phú Khánh, Y Sơn	Sở NN & PTNT	4,200	1,000				3,200	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
65	Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Hạ Hòa	Xã Vụ Cầu, Vĩnh Chân, Yên Luật, Lang Sơn, Minh Hạc, thị trấn Hạ Hòa	Ban QLDA Lưới điện - Tổng công ty Điện Lực miền Bắc	3,700	0,800	1,400			1,500	Đang GPMB phần nhà trạm
66	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 1,8,10 xã Bằng Giã	UBND huyện Hạ Hòa	0,500	0,450				0,050	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB
67	Đấu giá quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Khu 2, xã Âm Hạ	Trung tâm PTQĐ	3,100		3,050			0,050	UBND tỉnh đã ban hành QĐ chủ trương đầu tư cho Công ty TNHH Lương Oanh thực hiện dự án, tuy nhiên diện tích đất nêu trên phải thu hồi giao cho Trung tâm PTQĐ đấu giá quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai.Văn bản số 1446/UBND-KTN ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>XIII</b>	<b>Huyện Thanh Ba (07 dự án)</b>			<b>14,610</b>	<b>3,490</b>	<b>0,240</b>			<b>10,880</b>	
68	Dự án mở rộng BCH QS huyện Thanh Ba và khắc phục sự cố thiên tai	Khu 9, TT Thanh Ba	Huyện đội Thanh Ba	0,540		0,240			0,300	Đang thực hiện GPMB, chưa chuyển mục đích
69	Mở rộng trường Mầm Non xã Chí Tiên	Khu 3, xã Chí Tiên	UBND xã Chí Tiên	0,150	0,010				0,140	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích
70	Khu di tích lưu niệm Hồ Chí Minh	Giáp công Nhà máy Chè Phú Bền tại thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	0,070					0,070	Đã thực hiện; chưa chuyển mục đích
71	Dự án xây dựng sân vận động trung tâm khu vực Cây Bàng, xã Hanh Cù; Xây dựng cơ sở thể dục thể thao xã Sơn Cương; Xây dựng sân vận động trung tâm xã Đại An	Xã Hanh Cù (Khu 3: 1,0 ha); Xã Sơn Cương (Khu 10,13 ha); xã Đại An (Khu 6: 0,6 ha)	UBND các xã: Hanh Cù, Sơn Cương, Đại An	1,730	1,730					Đã thực hiện chưa chuyển mục đích

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
72	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 8, 12	UBND Thị trấn Thanh Ba	0,160	0,160					Đã thực hiện chuyển mục đích 1,84ha, đang thực hiện GPMB diện tích 0,16 ha còn lại
73	Dự án đấu giá và giao đất	Xã Quảng Yên (Khu 3: 0,34ha; Đồng Nưa 0,66ha); Xã Đồng Xuân: Ngọn Hồ Khu 7: 0,4 ha;	UBND xã Quảng Yên; Đồng Xuân,	1,400	1,090				0,310	Đã thực hiện chuyển mục đích 0,3 ha, không thực hiện 2,96 ha, đang thực hiện GPMB diện tích 1,4 ha còn lại.
74	Cụm công nghiệp phía Nam huyện Thanh Ba	Xã Đỗ Sơn, xã Thanh Hà	UBND huyện Thanh Ba	10,560	0,500				10,060	Đang triển khai thực hiện công tác GPMB

1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THỰC HIỆN  
TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC  
(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)**

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>TỔNG SỐ (31 dự án)</b>				<b>115,325</b>	<b>51,940</b>	<b>6,515</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56,870</b>	
<b>I</b>	<b>Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 (07 dự án)</b>			<b>0,245</b>	<b>0,030</b>	<b>0,055</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,160</b>	
1	Chống quá tải TBA Kim Thượng 1, Mỹ Thuận 1, Văn Lương 5, Minh Đài 3, Minh Đài 4, Thu Cúc 1	Huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010		0,010				Nghị quyết đã thông qua diện tích (0,056 ha gồm đất lúa 0,039ha; đất khác là 0,017 ha) nay bổ sung thêm 0,01 ha đất rừng sản xuất
2	Chống quá tải TBA Lương Sơn 6, Ngọc Lập 6, Minh Hòa 4	Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,065	0,030	0,005			0,030	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,063 ha, gồm: đất lúa 0,053ha; đất khác là 0,01 ha. Nay bổ sung 0,002 ha điều chỉnh các loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung điều chỉnh là 0,065ha, trong đó: đất lúa 0,03ha; đất rừng sản xuất 0,005ha và đất khác là 0,03 ha)
3	Chống quá tải TBA Phong Châu 1, Phong Châu 4, Phú Lộc 1, Tiên Du 4, Liên Hoa 1, Liên Hoa 2, Đường Nam, Mã Thượng A, Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 5, Phú Nham 1, Phú Nham 2, Trại Quận 3; Trung Giáp 4	Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,050		0,010			0,040	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,054 ha, gồm: đất lúa 0,045ha; đất khác là 0,009 ha. Nay bổ sung 0,05ha, trong đó: 0,01 ha đất rừng sản xuất và 0,04 ha các loại đất khác
4	Chống quá tải TBA Thanh Hà 2, Thanh Hà 3, Long Ân 1, Hà Lộc 11, Lương Lễ 6, Lương Lễ 8, Sơn Cương 2, Thanh Vinh 5, Hà Thạch 2, Hà Thạch 11, Hà Thạch 6, Hà Thạch 7, Hà Xá	Thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,030		0,010			0,020	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,046 ha, gồm: đất lúa 0,033ha; đất khác là 0,013 ha. Nay bổ sung 0,03ha, trong đó: 0,01 ha đất rừng sản xuất và 0,02 ha các loại đất khác
		Huyện Thanh Ba		0,025		0,005			0,020	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,033 ha, gồm: đất lúa 0,019ha; đất khác là 0,014 ha. Nay bổ sung 0,025ha, trong đó: 0,005 ha đất rừng sản xuất và 0,02 ha các loại đất khác

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
5	Chống quá tải TBA Bơm Dộc Đồi, Ninh Dân 5, Vũ yên 1, Yên Nội 1, Thái Ninh 3, Mạn Lạn 1, Mạn Lạn 2, Đại An 1	Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,030		0,010			0,020	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,037 ha, gồm: đất lúa 0,031ha; đất khác là 0,006 ha. Nay bổ sung 0,03ha, trong đó: 0,01 ha đất rừng sản xuất và 0,02 ha các loại đất khác
6	Chống quá tải đường dây 6kV lộ 671 trạm trung gian Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,025		0,005			0,020	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,03 ha, gồm: đất lúa 0,025ha; đất rừng sản xuất 0,004ha; đất khác 0,001 ha). Nay bổ sung 0,025ha, trong đó: 0,005 ha đất rừng sản xuất và 0,02 ha các loại đất khác
7	Chống quá tải đường dây 6kV lộ 671 trung gian Vĩnh Mộ, tỉnh Phú Thọ	Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010					0,010	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,01 ha đất lúa. Nay bổ sung 0,01 ha đất khác
<b>II</b>	<b>Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04/3/2020 (01 dự án)</b>			<b>20,00</b>	<b>9,80</b>	<b>4,40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,80</b>	
8	Dự án khu dân cư mới xã Văn Miếu	Xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	Công ty cổ phần đầu tư An Thuận Phát	20,00	9,80	4,40			5,80	Nghị quyết đã thông qua diện tích 20 ha (Trong đó: Đất lúa 9,44 ha; Đất rừng sản xuất 3,44 ha; đất khác: 7,12 ha). Nay điều chỉnh lại diện tích các loại đất thành: Đất lúa 9,80 ha; Đất rừng sản xuất 4,40 ha; các loại đất khác: 5,80 ha. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2493/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 (03 dự án)</b>			<b>1,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,50</b>	
9	Khu nhà ở đô thị tại Hồ Ngoài và Hồ Thiếc, xã Phượng Lâu	Xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư							Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tự xây khu vực Hồ Ngoài và Hồ Thiếc, xã Phượng Lâu - Giai đoạn 1. Nay đổi tên dự án thành: Khu nhà ở đô thị tại Hồ Ngoài và Hồ Thiếc, xã Phượng Lâu
10	Khu dân cư tại khu Đồng Cửa đình thuộc khu 5, phường Vân Phú	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	1,50					1,50	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Cửa đình (khu 5), phường Vân Phú, diện tích 1,7ha đất lúa. Nay Điều chỉnh tên và bổ sung thêm diện tích 1,5ha đất khác

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
11	Khu dân cư Đồng Mã Vương, xã Hy Cương	Xã Hy Cương, thành phố Việt Trì	Ban QLDA XDCT hạ tầng Thành phố							Nghị quyết thông qua tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư Đồng Mã Vương, xã Hy Cương. Nay đổi tên dự án thành: Khu dân cư Đồng Mã Vương, xã Hy Cương
<b>IV</b>	<b>Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 (04 dự án)</b>			<b>48,86</b>	<b>14,53</b>	<b>1,52</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>32,81</b>	
12	Khu dân cư nông thôn kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và nuôi trồng thủy sản	Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba	Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn MBG và Công ty cổ phần Constrexim số 1 (CONFITECH)	45,35	12,90	1,52			30,93	Nghị quyết đã thông qua diện tích 45,35 ha (Trong đó: Đất lúa 6,34 ha, đất khác 39,01 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất.thành: Đất lúa 12,9 ha,đất RSX 1,52 ha, đất khác: 30,93ha)
13	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 1 (Đồng Chằm Vế), xã Thọ Văn, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	1,66	1,23				0,43	Nghị quyết đã thông qua 0,67 ha đất khác. Nay bổ sung 0,99ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung và điều chỉnh là 1,66 ha, trong đó: đất trồng lúa 1,23 ha; đất khác 0,43 ha. Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
14	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu vực Công, UBND xã Tam Sơn	Ban QLDA huyện Cẩm Khê	0,55	0,4				0,15	Nghị quyết đã thông qua 0,48 ha ( Đất LUA=0,38 ha đất khác= 0,1 ha). Nay bổ sung 0,07 ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung và điều chỉnh là 0,55 ha, trong đó: Đất LUA= 0,40 ha; đất khác= 0,15 ha. Thông báo số 192/TB-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất
15	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 2, 3, 8, 10, 11, thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	1,30					1,30	Nghị quyết đã thông qua đã thông qua 5,5ha, trong đó khu 2(1,5ha), khu 3(1,3ha), khu 8(0,6ha), khu 10 (0,9ha), khu 11(1,2ha). Nay bổ sung 1,3ha đất khác tại khu 11 theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện Hạ Hòa.
<b>V</b>	<b>Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 (02 dự án)</b>			<b>3,05</b>	<b>0,95</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,10</b>	
16	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Khu 5 (Giếng Sùi), xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,00					2,00	Nghị quyết đã thông qua diện tích 2,0 ha đất lúa. Nay điều chỉnh loại đất thành: Đất khác 2,0 ha. Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc Phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500

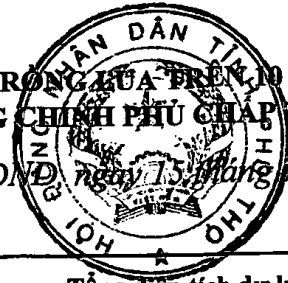
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
17	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và buôn bán vật liệu xây dựng	Xã Tiên Lương và xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	Công ty CP thương mại Hiệp Hùng Phú Thọ	1,05	0,95				0,10	Nghị quyết đã thông qua diện tích 1,05 ha (Đất LUA = 0,80 ha, đất khác = 0,25 ha). Nay điều chỉnh loại đất thành (Đất LUA= 0,95 ha, đất khác = 0,1 ha). Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
<b>VI</b>	<b>Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 (06 dự án)</b>			<b>11,13</b>	<b>6,79</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4,34</b>	
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 325 B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Thấp và tuyến cứu hộ cứu nạn (GĐ1)	Xã Hà Thạch	UBND thị xã Phú Thọ	4,50	0,29				4,21	Nghị quyết đã thông qua với diện tích 19.08ha (đất lúa: 9.60ha; đất khác: 9.48ha); Nay bổ sung 4.50ha (đất lúa: 0.29ha, đất khác:4,21ha). Tổng diện tích sau bổ sung là 23,58ha (đất lúa: 9.89ha, đất khác: 13.69ha).
19	Tuyến đường nối từ đường HCM đến đường tỉnh 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba)	xã Văn Lung, Hà Thạch, Hà Lộc, Phong Châu	UBND thị xã Phú Thọ	5,75	5,75					Nghị quyết đã thông qua với diện tích 22.6ha (đất lúa: 16.62ha, đất rừng sản xuất 1,2 ha và đất khác: 4,78ha); Nay bổ sung 5.75ha đất lúa. Tổng diện tích sau bổ sung là 28,35ha (đất lúa: 22.37ha, đất rừng sản xuất 1,2 ha và đất khác: 4,78ha).
20	Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	0,75	0,75					Nghị quyết đã thông qua 8.21 ha (Đất LUA 7,8 ha, đất khác 0,41 ha) nay bổ sung thêm 0,75 ha đất lúa. Quyết định số 4127/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Khê ngày 3/12/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
21	Khu Chợ Rơm	Xã Vụ Quang	UBND huyện Đoan Hùng	0,13					0,13	Nghị quyết đã thông qua 0,27 ha đất khác. Nay bổ sung thêm 0,13 ha đất khác. Tổng diện tích sau khi bổ sung là 0,40 ha đất khác (Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Đoan Hùng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500).

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
22	Khu nhà ở kết hợp du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Phù Ninh	Xã Phù Ninh	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư						Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Phù Ninh, huyện Phù Ninh, việc sử dụng đất thực hiện dự án theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Nay điều chỉnh tên dự án thành: Khu nhà ở kết hợp du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Phù Ninh, việc sử dụng đất thực hiện dự án theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với diện tích 22ha, trong đó sử dụng 2,24ha đất trồng lúa và 19,76ha đất khác; diện tích thực hiện theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 là 8ha, trong đó sử dụng 2,86ha đất trồng lúa và 5,14ha đất khác	
23	Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1,5-Km11,9 Tuyến đê tả sông Thao, huyện Hạ Hòa	Xã Đan Thượng, xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hòa	Sở GTVT						Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiện dự án tại xã Đan Thượng. Nay điều chỉnh thành xã Đan Thượng và xã Tứ Hiệp	
<b>VII</b>	<b>Nghị quyết số 23/2021/NQHĐND ngày 09/12/2021 (06 dự án)</b>			<b>28,80</b>	<b>18,24</b>	<b>0,54</b>			<b>10,02</b>	
24	Khu dân cư mới (Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba tại Thị trấn Thanh Ba và xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba)	Xã Đồng Xuân, Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Chủ đầu tư	25,00	15,50	0,30			9,20	Nghị quyết đã thông qua diện tích 25 ha (Trong đó: Đất RSX 9 ha, đất khác 16 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: Đất lúa 15,5 ha; đất RSX 0,3 ha, đất khác: 9,2 ha)
25	Cơ sở chế biến lâm sản	Xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa	Hộ kinh doanh Hồ Thị Ái	0,43	0,28	0,13			0,02	Nghị quyết đã thông qua 0,43ha, trong đó: 0,15ha đất lúa, 0,28ha đất rừng. Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,28ha đất lúa; 0,13ha đất rừng; 0,02 ha đất khác
26	Cơ sở chế biến lâm sản	Khu 4, xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa	Hộ kinh doanh Nguyễn Thành Vạn	0,48	0,06	0,11			0,31	Nghị quyết đã thông qua 0,48ha, trong đó: 0,22ha đất rừng, 0,26ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,06ha đất lúa; 0,11ha đất rừng; 0,31 ha đất khác
27	Điểm dân cư nông thôn	Cầu Đắc - Khu 3 xã Phú Nham	UBND huyện Phù Ninh	0,40	0,30				0,10	Nghị quyết đã thông qua 0,7 ha đất lúa. Nay bổ sung 0,4ha, trong đó: 0,3ha đất lúa và 0,1ha đất khác. Tổng diện tích sau bổ sung là 1,1 ha, trong đó diện tích đất lúa là 1ha, đất khác là 0,1 ha. Văn bản 1951/UBND-HT&HT ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
28	Điểm dân cư nông thôn	Đôi Mên - Khu 7 xã Phú Nham	UBND huyện Phù Ninh	0,68	0,50				0,18	Nghị quyết đã thông qua 0,3 ha đất khác. Nay bổ sung 0,38ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau điều chỉnh và bổ sung là 0,68 ha, trong đó diện tích đất lúa là 0,5ha, đất khác là 0,18 ha. Văn bản 1951/UBND-HT&HT ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
29	Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác Chợ Đồng Xuân	Thị trấn Thanh Ba	Hợp tác xã Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Lộc Hà	1,81	1,60				0,21	Nghị quyết đã thông qua 1,81 ha (trong đó: Đất Lúa 1,05 ha, đất khác 0,76 ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: Đất lúa 1,6 ha; đất khác: 0,21 ha
<b>VIII Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 (02 dự án)</b>				<b>1,74</b>	<b>1,60</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,14</b>	
30	Hạ tầng đất ở dân cư	Đảm Sen, khu 3, xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	1,70	1,60				0,10	Nghị quyết đã thông qua 1,7ha (0,9ha đất lúa; 0,8ha đất khác). Nay điều chỉnh loại đất thành: 1,6ha đất lúa, 0,1ha đất khác
31	Nâng cấp, cải tạo đường huyện lộ 71 từ khu 5 đi tỉnh lộ 315 xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	0,04					0,04	Nghị quyết thông qua 0,2 ha đất trồng lúa. Nay bổ sung 0,04 ha đất khác. Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN MỐC TẠ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)



ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (03 dự án)</b>				<b>370,35</b>	<b>52,96</b>	<b>1,82</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>315,57</b>	
1	Khu dân cư mới (Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba tại Thị trấn Thanh Ba và xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba)	Xã Đồng Xuân, Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Lựa chọn nhà đầu tư	25,00	15,50	0,30			9,20	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 đã thông qua diện tích 25 ha (Trong đó: Đất RSX 9 ha, đất khác 16 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: Đất lúa 15,5 ha; đất RSX 0,3 ha, đất khác: 9,2 ha)
2	Khu dân cư nông thôn kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái và nuôi trồng thủy sản	Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba	Lựa chọn nhà đầu tư	45,35	12,90	1,52			30,93	Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 đã thông qua diện tích 45,35 ha (Trong đó: Đất lúa 6,34 ha, đất khác 39,01 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 45,35 ha (trong đó: Đất lúa 12,9 ha; đất RSX 1,52 ha, đất khác: 30,93ha)
3	Khu dân cư nông thôn mới, biệt thự nghỉ dưỡng, nông nghiệp kết hợp giáo dục trải nghiệm và sân golf Thanh Sơn	Xã Lương Nha và xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Lựa chọn chủ đầu tư	300,00	24,56				275,44	Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000